TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10.4.2018
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bích P- sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Võ Văn H– sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Bích Ptrình bày:

Chị và anh Võ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/9/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cãi vã và đánh đập chị, hơn nữa mẹ chồng thường xuyền chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị không thể sống chung với anh H được nữa, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Võ Mạnh T, sinh ngày 28/12/2008, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị đang là công nhân may cho một tiệm may ở Đồng Nai và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 6.000.000đồng nên đủ khả năng để nuôi con hơn nữa cháu T hiện đang sống cùng với chị và anh H từ trước đến nay cũng không chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

Anh đồng ý với chị P về thời gian kết hôn và sống chung, trong cuộc sống vợ chồng không mâu thuẫn gì, tuy nhiên anh cũng đã có lần đánh chị P vì chị P bỏ đi chơi qua đêm, chị P đã bỏ nhà đi từ năm 2017, đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị P.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thì có một con chung như chị P đã trình bày, khi ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm thợ cáp quang cho FPT và CMC thu nhập bình quân mỗi tháng từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng, hơn nữa chị P hiện nay không có nhà cửa ổn định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng anh Võ Văn H và chị Võ Thị Bích Ptự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T năm 2008. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã và anh H có lần đánh đập chị P nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, nay anh H cũng đã đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P nên chị P làm đơn xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chgij P. Về con chung, hiện nay chị Phương đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, và theo nguyện vọng của cháu thì muốn được ở với mẹ nên đề nghị giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Võ Văn H và chị Võ Thị Bích P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H năm 2008 đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung với nhau chị P và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã có lần anh H đánh đập chị làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P đã bỏ nhà đi sinh sống ở nơi khác, vợ chồng đã sóng ly thân từ năm 2017 đến nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị P do đó lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị P và anh H có một người con chung là Võ Mạnh T, sinh ngày 28/12/2008, khi ly hôn thì chị P và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Võ Mạnh T đang sinh sống cùng với chị P. Theo lời trình bày của các đương sự thì chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T từ trước đến nay. Hiện nay chị P đang làm công nhân may mặc tại Đồng Nai, mức thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ nên cũng đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2018 cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ vì mẹ chăm sóc cháu tốt hơn, hơn nữa trong thời gian sống chung với cha mẹ thì anh H không chăm sóc cháu và hay chửi bới, la mắng cháu do đó cần giao cháu Võ Mạnh T cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Bích P.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Bích P và anh Võ Văn H.

Về con chung: Giao cháu Võ Mạnh T, sinh ngày 28/12/2008 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Bích P phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016600 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2018).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND thị trấn Tân Nghĩa;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng